

Bản án số: 20/2026/HNGĐ - ST
Ngày: 03 - 4 - 2026
“V/v: Tranh chấp hôn nhân gia đình”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 10 - ĐẮK LẮK**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lương Thị Ngọc.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Văn Mười.

2. Bà Nguyễn Thị Chinh.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Thùy Dung - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 10 - Đắk Lắk.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 – Đắk Lắk tham gia phiên tòa:*** Ông Phạm Đức Bùi. Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 4 năm 2026, tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 10 – Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 146/2025/TLST- HNGĐ, ngày 16 tháng 10 năm 2025 về việc “Tranh chấp về hôn nhân gia đình” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/2026/QĐXXST- DS ngày 03 tháng 3 năm 2026 và quyết định hoãn phiên tòa số 15/2026/QĐST-DS ngày 19 tháng 3 năm 2026 giữa các đương sự:

****Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị T***, sinh năm 1990 (Có mặt);

Địa chỉ: Buôn G, xã K, tỉnh Đắk Lắk.

****Bị đơn: Anh Hà Văn S***, sinh 1973 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Buôn G, xã K, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn chị Nguyễn Thị T trình bày: Chị và anh Hà Văn S chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn vào năm 2007 tại UBND xã E, huyện Krông Năng nay là xã Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống với nhau được thời gian đến năm 2023 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do tính cách vợ chồng không hợp, bất đồng quan điểm, chung sống không hòa hợp, không có tiếng nói chung, thiếu sự thấu hiểu và chia sẻ, anh S không lo làm ăn và không quan tâm, chăm lo cho gia đình. Vợ chồng không giải quyết được mâu thuẫn và ngày càng trầm trọng hơn. Vì vậy, chị và anh S đã sống ly thân từ cuối năm 2024 cho đến nay. Vì tình cảm vợ chồng thực sự không còn, hôn nhân không thể tiếp tục nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Hà Văn S.

Trong quá trình chung sống chị và anh Sắc có 03 con chung là các cháu Hà Thị Ngọc H (sinh 13/9/2009); Hà Thị Ngọc N (sinh 26/3/2018) và Hà Thị Thanh T (sinh 10/3/2016). Hiện các cháu đang do chị T trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, nay ly hôn chị có nguyện vọng được chăm sóc nuôi dưỡng 03 con chung đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi).

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị đề nghị Tòa án giải quyết theo qui định.

Bị đơn anh Hà Văn S vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập và thông báo theo qui định cho anh S, nhưng anh Sắc không có mặt nên Tòa án không thể hòa giải được.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 10 – Đắk Lắk phát biểu ý kiến và kết luận: Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án Tòa án đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về thẩm quyền, thủ tục tố tụng. Hội đồng xét xử Tòa án nhân dân khu vực 10 - Đắk Lắk đã thực hiện đầy đủ và đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn chấp hành đúng quy định của pháp luật, bị đơn không chấp hành đúng qui định của pháp luật về quyền, nghĩa vụ của đương sự.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị T, cho chị T được ly hôn với anh S. Về con chung: Đề nghị giao các cháu Hà Thị Ngọc H (sinh 13/9/2009); Hà Thị Ngọc N (sinh 26/3/2018) và Hà Thị Thanh T (sinh 10/3/2016) cho chị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành. Về cấp dưỡng nuôi con chung, tài sản và nợ chung các đương sự không yêu cầu nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa. HĐXX nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về thẩm quyền giải quyết: Căn cứ đơn xin ly hôn của chị T, cùng các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ, có cơ sở xác định đây là vụ kiện tranh chấp về hôn nhân và gia đình về việc “Ly hôn, nuôi con”, bị đơn anh Hà Văn S, trú tại buôn G, xã K, tỉnh Đắk Lắk. Do đó, căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 10 – Đắk Lắk.

[1.2] Quá trình giải quyết vụ án TAND khu vực 10 – Đắk Lắk đã triệu tập và tổng đạt hợp lệ theo qui định cho anh S, nhưng anh S không có mặt nên vụ án không tiến hành hòa giải được. Căn cứ khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân khu vực 10 – Đắk Lắk tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung tranh chấp:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị T và anh Hà Văn S kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn theo qui định tại UBND xã E, huyện Krông Năng nay là xã Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk vào năm 2007. Vì vậy, quan hệ hôn nhân giữa chị T và anh S là hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống với nhau được thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do tính tình không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống. Vì mâu thuẫn không thể giải quyết chị T và anh S đã sống ly thân từ cuối năm 2024 cho đến nay.

Quá trình giải quyết cũng như tại phiên tòa chị T xác định tình cảm vợ chồng không còn nên vẫn giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn với anh S.

Qua xác minh tình trạng hôn nhân thấy rằng quá trình chung sống tại địa phương giữa chị T và anh S có mâu thuẫn và tình trạng hôn nhân đã trầm trọng nên hiện nay hai người đã sống ly thân.

HĐXX nhận thấy hôn nhân thực tế đã chấm dứt, mâu thuẫn vợ chồng giữa chị T và anh S đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ vào Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình cần chấp nhận đơn khởi kiện của chị T cho chị T được ly hôn với anh S.

[2.2] Về trách nhiệm nuôi con chung: Trong thời kỳ hôn nhân chị T và anh S có 03 con chung là các cháu Hà Thị Ngọc H (sinh 13/9/2009); Hà Thị Ngọc N (sinh 26/3/2018) và Hà Thị Thanh T (sinh 10/3/2016). Quá trình giải quyết vụ án chị T có nguyện vọng được chăm sóc nuôi dưỡng các con chung đến tuổi trưởng thành và không yêu cầu anh S phải cấp dưỡng nuôi con chung.

HĐXX thấy rằng việc chăm sóc, nuôi dưỡng con chung là trách nhiệm chung của cả cha và mẹ. Tuy nhiên kể từ thời điểm anh S và chị T sống ly thân cho đến nay, chị T luôn là người trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng các con chung, đồng thời các cháu H, N và T đều có nguyện vọng được ở với mẹ. Anh S không có mặt trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án, không có ý kiến trình bày về trách nhiệm nuôi con chung khi ly hôn. Vì vậy, để đảm bảo điều kiện ổn định về tâm lý, môi trường sinh hoạt và học tập của các cháu, thấy cần giao các cháu H, N và T cho chị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành là phù hợp.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Đương sự không yêu cầu nên HĐXX không đặt ra xem xét.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Đương sự không yêu cầu nên HĐXX không đặt ra xem xét.

[3] Về án phí: Chị T phải chịu án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm theo qui định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 271, Điều 272 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Áp dụng khoản 1 Điều 51; Điều 56; Điều 81; Điều 82, 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014;

Áp dụng khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị T.

1. *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Nguyễn Thị T được ly hôn với anh Hà Văn S.

2. *Về nuôi con chung:* Giao các cháu Hà Thị Ngọc H (sinh 13/9/2009); Hà Thị Ngọc N (sinh 26/3/2018) và Hà Thị Thanh T (sinh 10/3/2016) cho chị Nguyễn Thị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi).

Anh Hà Văn S có quyền đi lại thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Vì lợi ích của con, khi cần thiết có thể thay đổi việc nuôi con theo qui định.

3. *Về án phí:* Chị Nguyễn Thị T phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm. Được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng đã nộp tạm ứng án phí Thi hành án dân sự tỉnh Đắk Lắk theo biên lai số 0001965 ngày 09/10/2025.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND khu vực 10;
- THADS tỉnh Đắk Lắk;
- UBND xã Krông Năng;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(Đã ký)

Lương Thị Ngọc